

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 04/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Minh Thắng.
- Ông Nguyễn Trương Nguơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với **bị cáo**:

Dương Tấn S, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1990, tại Tiền Giang; nơi cư trú: khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Bá T và bà: Nguyễn Thị H (đã chết); vợ: Lê Thị Ngọc H và có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Thị Thu N – Văn phòng Luật sư Thu Ngoan, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

- **Bị hại:** Phạm Văn T, sinh năm 1947 (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Phạm Văn L, sinh năm 1968;
Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Phạm Văn L, sinh năm 1970;
Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Phạm Thị Xuân T, sinh năm 1972;
Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Phạm Hoàng S, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5. Phạm Hoàng C, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

6. Phạm Thị Thu A, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Ấp *, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện tham gia tố tụng: Phạm Hoàng K, sinh năm 1989 “vắng mặt”;

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thị Đ, sinh năm 1947 “xin vắng mặt”;

Nơi cư trú: Khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Phan Thanh T, sinh năm 1977 “xin vắng mặt”;

Nơi cư trú: Khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 08 tháng 12 năm 2022, bị cáo Dương Tấn S điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-052.71 (xe của bà Trần Thị Đ) lưu thông trên đường Nguyễn Văn Côn, đến đoạn giao nhau giữa đường Nguyễn Văn Côn và Quốc lộ 50 thuộc khu phố 5, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây thì dừng xe do đèn đỏ, đồng thời có tín hiệu rẽ phải về hướng thị xã Gò Công. Lúc này, ông Phạm Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 63FD-5141 từ phía sau đến và dừng bên phải ngang đầu xe tải 63C-052.71 để chờ tín hiệu đèn giao thông.

Khi đèn tín hiệu giao thông chuyển xanh thì bị cáo điều khiển xe tải rẽ phải, còn ông T điều khiển xe máy đi thẳng. Do thiếu chú ý quan sát bị cáo không nhìn thấy ông T dẫn đến va chạm làm xe và ông T ngã xuống đường, dẫn đến tai nạn. Hậu quả ông T chết tại hiện trường, xe máy 63FD-5141 hư hỏng nặng, xe tải 63C-052.71 hư hỏng nhẹ.

Vật chứng của vụ án thu giữ và xử lý như sau:

- 01 xe máy 63FD-5141 và 01 giấy đăng ký xe 63FD-5141. Cơ quan điều tra đã trả lại anh Phạm Hoàng K.

- 01 xe tải 63C-052.71; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 63C-052.71; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0338463 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 2200196789. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị Đ.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 790123004325 của bị cáo.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 140 ngày 16/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang ghi nhận nguyên nhân chết của ông Phạm Văn T là: Đa chấn thương; chấn thương ngực kín làm đứt quai động mạch chủ, gãy xương đốt sống và đập, rách phổi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng với anh Phan Thanh T là đại diện chủ xe ô tô tải đã thỏa thuận và bồi thường xong cho anh Phạm Hoàng K là đại diện của bị hại với tổng số tiền 200.000.000 đồng (trong đó bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng).

Đối với xe tải 63C-052.71 hư hỏng không đáng kể, bà Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSGCT ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quyết định truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại giấy phép lái xe hạng C số 79017209061 cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và anh T đã bồi thường xong cho đại diện bị hại.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến thống nhất với cáo trạng và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt do bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và là lao động chính trong gia đình; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại và phía bị hại cũng có đơn bãi nại. Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Dương Tấn S nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận với lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Anh Phạm Hoàng K, bà Trần Thị Đ và anh Phan Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Sự vắng mặt của anh K, bà Đ và anh T không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận khi đèn tín hiệu giao thông chuyển xanh thì bị cáo điều khiển xe tải rẽ phải. Do thiếu chú ý quan sát dẫn đến va chạm làm xe máy và ông T ngã xuống đường, dẫn đến tai nạn.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng, vật chứng, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 08 tháng 12 năm 2022, bị cáo S điều khiển xe tải 63C-052.71 lưu thông đến đoạn giao nhau giữa đường Nguyễn Văn Côn và Quốc lộ 50. Do thiếu chú ý quan sát đã nên gây tai nạn làm ông T chết tại chỗ. Hành vi bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ:

“ Điều 15. Chuyển hướng xe

...

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác...”

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng số 12/CT-VKSGCT ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản, tính mạng của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Cụ thể trong vụ án này, bị cáo gây hư hỏng xe tải 63C-052.71 của bà Đ và xe máy 63FD - 5141 của ông T; đặc biệt là gây ra cái chết đáng tiếc cho ông T, đó là mất mát không gì bù đắp được đối với gia đình ông T. Hiện nay tình trạng vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ, gây tai nạn xảy ra rất phổ biến trên phạm vi cả nước nói chung, địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nói riêng. Tai nạn giao thông thật sự là nỗi hoang mang đối với mọi người và hậu quả để lại là vô cùng to lớn. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bãi nại cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng: Giấy phép lái xe hạng C số 790123004325 là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Bị cáo và anh T đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại 200.000.000 đồng (trong đó bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với thiệt hại xe tải 63C-052.71, bà Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Tấn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Dương Tấn S **02 (hai) năm** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04 (bốn) năm** tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Tấn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Dương Tấn S giấy phép lái xe hạng C số 790123004325 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây ngày 19/6/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Tấn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Dương Tấn S có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Phạm Hoàng K, bà Trần Thị Đ và anh Phan Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Cơ quan điều tra Công an huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND thị trấn Vĩnh Bình, huyện GCT, tỉnh TG;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Phú